Số: 03 /BC-BKS

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 04 năm 2023*

# BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
# TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán hiện hành;*
- *Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa-Miliket;*
- *Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán;*
- *Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát.*

Ban Kiểm soát báo cáo các hoạt động trong năm 2022 của Công ty, Hội đồng quản trị và Ban điều hành trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa-Miliket (sau đây gọi tắt là "Công ty") theo những nội dung sau:

**1. Nhân sự và hoạt động của Ban Kiểm soát:**

- Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 (ba) thành viên. Trong năm 2022, thành phần Ban Kiểm Soát không có biến động. Danh sách 03 (ba) thành viên Ban Kiểm soát tại ngày lập báo cáo như sau:

+ Ông Hoàng Hùng - Trưởng ban
+ Bà Bùi Thị Tuyết Minh - Kiểm soát viên
+ Phạm Nguyên Bình - Kiểm soát viên

- Các hoạt động thường kỳ của Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bao gồm:

+ Giám sát việc thực hiện Nghị Quyết Đại hội cổ đông năm 2022, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và tham gia các kỳ họp của Hội đồng quản trị;
+ Kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2022.
+ Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

**2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh:**

*Đơn vị tính: đồng*

| Stt | Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 |
|---|---|---|---|
| 1 | Vốn Điều lệ | 48.000.000.000 | 48.000.000.000 |
| 2 | Tổng tài sản | 253.754.743.083 | 263.224.318.307 |
| 3 | Quỹ đầu tư phát triển | 20.868.942.163 | 20.208.729.979 |
| 4 | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 108.948.216.598 | 157.516.575.644 |
| 5 | Doanh thu bán hàng &CCDV | 573.814.559.035 | 634.158.421.013 |
| 6 | Các khoản giảm trừ doanh thu | 2.515.914.337 | 2.953.666.192 |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7 | Doanh thu thuần bán hàng &CCDV | 571.298.644.698 | 631.204.754.821 |
| 8 | Giá vốn hàng bán | 448.901.735.660 | 493.687.685.817 |
| 9 | Lợi nhuận gộp bán hàng &CCDV | 122.396.909.038 | 137.517.069.004 |
| 10 | Chi phí bán hàng | 82.274.210.045 | 92.229.256.850 |
| 11 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 28.961.756.702 | 24.737.109.612 |
| 12 | Doanh thu hoạt động tài chính | 7.007.670.373 | 6.366.412.095 |
| 13 | Chi phí tài chính | 199.685.484 | 209.997.101 |
| 14 | Lợi nhuận trước thuế | 18.099.589.677 | 26.731.806.315 |
| 15 | Thuế TNDN | 3.876.175.598 | 5.604.050.225 |
| 15 | Lợi nhuận sau thuế | 14.223.414.079 | 21.127.756.090 |
| 16 | Lãi cơ bản/cổ phiếu (VND/cổ phiếu) | 2.963 | 3.853 |

**3. Thẩm tra Báo cáo tài chính và giám sát công tác công bố thông tin:**

- Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty đảm bảo tuân thủ Chế độ kế toán doanh nghiệp và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Xem xét Báo cáo tài chính định kỳ do Ban điều hành cung cấp. Từ đó, thẩm tra việc hạch toán ghi nhận các khoản doanh thu, phân bổ chi phí, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, tình hình quản lý công nợ và tình hình trích lập các khoản dự phòng theo quy định.

- Báo cáo tài chính phản ánh đầy đủ tình hình hoạt đông sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định của bộ tài chính. Ban kiểm soát thống nhất với các số liệu trong Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh (không có yếu tố bị loại trừ).

- Giám sát chặt chẽ công tác công bố thông tin, đặc biệt là các quy định về công bố thông tin Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tình hình quản trị Công ty định kỳ theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

**4. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty**

- Hội đồng quản trị Công ty có năm thành viên. Trong năm 2022, tại ĐHĐCĐ ngày 15/07/2022 đã miễn nhiệm 03 (ba) thành viên HĐQT (Ông Nghiêm Xuân Toàn; Bà Hồ Thị Cẩm Vân và Ông Nguyễn Thụy Long) đồng thời bầu bổ sung 03 (ba) vị trí Thành viên HĐQT. Danh sách 05 thành viên Hội đồng quản trị tại ngày lập báo cáo như sau:

+ Bà Lưu Thị Tuyết Mai - Chủ tịch HĐQT
+ Ông Trần Hoàng Ngân - Phó Chủ tịch HĐQT
+ Ông Hoàng Ngọc Thanh - Thành viên HĐQT
+ Ông Hoàng Anh Tuấn - Thành viên HĐQT
+ Ông Trịnh Đặng Khánh Toàn - Thành viên HĐQT

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị có họp và ban hành Nghị Quyết về việc thay đổi nhân sự cao cấp của Công ty, cụ thể:

+ Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám Đốc – Người đại diện theo pháp luật đối với ông Võ Văn Út từ ngày 01/01/2023 vì lý do cá nhân;

+ Bổ nhiệm ông Trần Hoàng Ngân giữ chức vụ Tổng Giám Đốc – Người đại diện theo pháp luật từ ngày 01/01/2023.

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đảm bảo tuân thủ luật pháp và an toàn cho cổ đông/người lao đông trong Công ty. Để đảm bảo cho hoạt động của Công ty trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã họp thông qua các nội dung về báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch của năm 2023 để trình thông qua trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2023. Hội đồng quản trị cũng đã thống nhất nội dung về cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty; Quỹ lương của HĐQT, Ban kiểm soát và người quản trị Công ty; quy chế hoa hồng môi giới và chủ trương di dời nhà máy hiện hữu vào khu công nghiệp và đang tiếp tục nghiên cứu các phương án tài chính để triển khai.

**5. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:**

Trong năm 2022, Công ty thực hiện các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ đã thông qua như sau:

| CHỈ TIÊU | Kế hoạch 2022 | Thực hiện năm 2022 | Tỷ lệ Đạt/KH | Thực hiện năm 2021 | Tỷ lệ 2022/2021 |
|---|---|---|---|---|---|
| Tổng Sản Lượng (tấn) | 19.000 | 15.534 | 81,75% | 16.311 | 95,23% |
| Tổng Doanh thu (tỷ đồng) | 792,00 | 638,07 | 80,57% | 578,44 | 110,31% |
| Lợi nhuận T.Thuế (tỷ đồng) | 26,50 | 26,73 | 100,87% | 18,10 | 147,69% |
| Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng) | 21,20 | 21,12 | 99.62% | 14,22 | 148,54% |

- Sản lượng: đạt 15.534 tấn đạt 81,75% kế hoạch năm 2022; Giảm 777 tấn so với năm 2021 tương đương giảm 4,77%;
- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, ngoại trừ chỉ tiêu Tổng doanh thu không đạt so với kế hoạch (đạt 80,57% so kế hoạch) tuy nhiên vượt 10,31% so với cùng kỳ năm trước;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 100,87% so với kế hoạch và vượt 48,54% so với cùng kỳ năm trước.

Trong năm 2022, tình hình của công ty gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh giá cả nguyên phụ liệu tăng mạnh (bình quân tăng 13%) gây áp lực cho công ty phải điều chỉnh tăng giá bán sản phẩm 3 lần nh m đảm bảo lợi nhuận, hiệu quả. Trong khi đó, thu nhập của người dân lại có xu hướng giảm do ảnh hưởng bởi tình hình chung, tình trạng thất nghiệp tại các khu công nghiệp xảy ra nhiều dẫn tới sức mua ngoài thị trường giảm dẫn đến sản lượng tiêu thụ hàng hóa cũng bị sụt giảm.

Các dây chuyền máy móc thiết bị đã sử dụng nhiều năm chưa được đầu tư tự động hóa, tần suất hỏng hóc ngày càng nhiều dẫn đến giá thành sản phẩm cũng tăng cao.

Thị trường Xuất khẩu: ảnh hưởng về thông tin chất Ethylene Oxide trong các sản phẩm xuất khẩu của các nhãn hàng khác, Liên Minh Châu Âu (EU) kiểm soát chặt hơn hàng nhập khẩu dẫn tới trong năm 2022, Công ty hầu như không xuất được hàng cho thị trường Châu Âu.

*** Kiểm soát chi phí:** Các chỉ tiêu về chi phí của Công ty đến 31/12/2022 đảm bảo được kiểm soát theo kế hoạch.

- Tỷ lệ Chi phí bán hàng/ Tổng Doanh thu thấp hơn mức kế hoạch đề ra 2,36%. Tập trung chủ yếu vào các khoản chi lớn như:

+ Tiền lương và các khoản trích theo lương (20,70%/tổng chi phí bán hàng)

+ Thưởng doanh số và hỗ trợ đại lý (28,38 %/tổng chi phí bán hàng)

+ Cước vận chuyển (17 %/tổng chi phí bán hàng)

+ Hỗ trợ bán hàng hệ thống siêu thị (7,62%/tổng chi phí bán hàng).

- Tỷ lệ chi phí quản lý/Tổng doanh thu cao hơn kế hoạch là 0,07%. Tập trung chủ yếu vào các khoản chi chi phí lớn như:

+ Tiền lương và các khoản trích theo lương (49,2%/tổng chi phí quản lý)

+ Tiền thuê đất (25,67%/tổng chi phí quản lý)

- Chi phí khác/Tổng doanh thu tăng 0,08% so với kế hoạch

- Liên quan đến vấn đề truy thu thuế đất, mặc dù năm 2022 Công ty chưa bị truy thu thuế nhưng sẽ ảnh hưởng đến các năm sau, đề nghị công ty cần có giải pháp để giải quyết vấn đề này, tránh để kéo dài trở thành gánh nặng cho công ty, thiệt hại cho cổ đông.

## 6. Về công nợ

### 6.1 Nợ phải thu

| TT | Chỉ tiêu | 01/01/2022 | 31/12/2022 |
|---|---|---|---|
| **1** | **Nợ phải thu** | **17.183.993.666** | **18.100.499.877** |
| | *- Khách hàng trong nước* | *15.274.340.114* | *17.473.471.533* |
| | *- Khách hàng nước ngoài* | *1.909.653.552* | *627.028.344* |
| **2** | **Khách hàng ứng trợớc** | **1.310.899.470** | **4.585.034.564** |
| | *- Khách hàng trong nước* | *1.310.899.470* | *3.771.748.621* |
| | *- Khách hàng nước ngoài* | - | *813.285.943* |

Trong tổng số 64 khách hàng trong nước có dư nợ phải thu tính đến 31/12/2022 thì có 5 khách hàng có dư nợ lớn (trên 500.000.000 đồng) chiếm 83,4% giá trị tổng nợ phải thu khách hàng trong nước, gồm:

| TT | Khách hàng | Dư nợ | Tỷ trọng (%) |
|---|---|---|---|
| | **Tổng cộng:** | **14.574.303.558** | **83,4** |
| 1. | Công Ty TNHH DV & TM MeSa | 7.311.282.243 | 41,8 |
| 2. | Công ty CP TM Bách Hóa Xanh | 3.301.711.023 | 18,9 |
| 3. | Liên Hiệp Hợp tác xã TM TPHCM | 1.339.623.900 | 7,7 |
| 4. | CN Công ty TNHH Vòng Tròn Đỏ tại HN | 1.213.528.756 | 6,9 |
| 5. | Công Ty TNHH Dịch Vụ EB | 1.408.157.636 | 8,1 |

Công ty cần xây dựng quy chế quản lý công nợ để kiểm soát và hạn chế rủi ro đối với nợ phải thu góp phần lành mạnh tình hình tài chính. Nghiên cứu bổ sung để hoàn thiện chính sách bán hàng để sự gắn kết chặt chẽ với những khách hàng truyền thống, và mở rộng đối với những khách hàng tiềm năng có tình hình tài chính tốt, doanh số tiêu thụ tốt và lịch sử tín dụng tốt)

### 6.2 Nợ phải trả

Số liệu phải trả người bán ngắn hạn các thời điểm như sau:

| Chỉ tiêu | 01/01/2022 | 31/12/2022 |
|---|---|---|
| 1. Phải trả khách hàng | 49.335.475.618 | 43.081.255.695 |
| 2. Ứng tiền trước cho khách hàng | 24.190.773.352 | 505.011.274 |

Với kết quả bán hàng và thu tiền đạt được nêu trên, việc thanh toán cho nhà cung cấp được thực hiện đúng cam kết, không phát sinh nợ phải trả quá hạn.

**6.3 Nợ phải thu khó đòi:** Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đến 31/12/2022 là 1.131.869.568 đồng. Trong các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ phải thu khó đòi ông Đinh Chí Hiếu phát sinh từ năm 2012 là 876.851.763 đồng, theo nội dung trình bày tại các văn bản có chữ ký của ông Đinh Chí Hiếu thì nguồn gốc phát sinh khoản nợ phải thu này là do sai phạm cá nhân của ông Hiếu liên quan đến việc bán trái phép hàng tồn kho của công ty.

Công ty cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ, chứng từ (nếu có) đối với các khoản nợ phải thu khó đòi để tiếp tục theo dõi, đồng thời có biện pháp để thu hồi đối với các khoản nợ này.

## 7. Đầu tư mua sắm và thanh lý Tài sản năm 2022:

### 7.1 Công tác đầu tư XDCB và mua sắm tài sản :

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện đầu tư xây dựng, mua sắm máy móc thiết bị hình thành tài sản sử dụng nguồn vốn từ Quỹ đầu tư Phát triển của Công ty là **3.504.895.000 đồng.** Cụ thể như sau:

| STT | Tên TSCĐ | Số lượng | Số tiền | Ghi ch |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Mái che nhà xe khu vực giao hàng trước kho thành phẩm( S=264m2) | 1 | 480.500.000 | Kế hoạch năm 2022 (177.000.000 VNĐ) |
| 2 | Vít tải U Inox 304 cho máy nêm tốc độ cao | 1 | 70.262.000 | Kế hoạch năm 2022 |
| 3 | Máy dò kim loại nhỏ dò vắt, gói Anritsu Model: KDS3012ABW | 1 | 295.000.000 | Kế hoạch năm 2022 |
| 4 | Hệ thống cầu trục dầm đơn 2 tấn (phục vụ nâng hạ đổ trấu túi 500kg) | HT | 130.000.000 | Không có trong kế hoạch năm 2022 |
| 5 | Máy in phin date Hi-Pack H9650 | 4 | 312.000.000 | Kế hoạch năm 2022 |
| 6 | bồn Gia Nhiệt Mỡ 200 lít | 1 | 125.000.000 | Không có trong kế hoạch năm 2022 |
| 7 | Máy rút màng co M7 PVC-POF (PX Phở) | 1 | 79.000.000 | Không có trong kế hoạch năm 2022 |
| 8 | Hệ thống cấp liệu tự động dùng vít tải U ngang Inox 304 và 4 băng tải thành phẩm Inox | HT | 298.400.000 | Không có trong kế hoạch năm 2022 |
| 9 | Máy dò kim loại Anritsu Nhật (model: KDS3012ABW, seri: 4272210307) | 1 | 295.000.000 | Không có trong kế hoạch năm 2022 |
| 10 | Máy dò kim loại Anritsu Nhật (model: KDS3012ABW, seri: 4272210360) | 1 | 295.000.000 | Không có trong kế hoạch năm 2022 |
| 11 | Máy dò kim loại Anritsu Nhật (model: KDS3012ABW, seri: 4272210364) | 1 | 295.000.000 | Không có trong kế hoạch năm 2022 |
| 12 | Máy dò kim loại Anritsu Nhật (model: KDS3012ABW, seri: 4272210342) | 1 | 295.000.000 | Không có trong kế hoạch năm 2022 |
| 13 | Máy lọc dầu ($550*H1200) | 1 | 79.000.000 | Không có trong kế hoạch năm 2022 |
| 14 | Máy dán keo thùng carton SIAT SK20 | 1 | 99.000.000 | Không có trong kế hoạch năm 2022 |
| 15 | Máy cắt bỏ gói nêm đôi tự đông cho PX mì | 1 | 81.733.000 | Không có trong kế hoạch năm 2022 |
| 16 | Xe Nâng Điện KOMATSU FB15M-121500 kg | 1 | 275.000.000 | Kế hoạch năm 2022 |
| **Tổng cộng** | | | **3.504.895.000** | |

Các tài sản đều được thực hiện mua sắm theo phương thức chào giá cạnh tranh và đã được Công ty hạch toán ghi nhận tăng tài sản trong năm. Trong đó: đầu tư mua sắm nhà cửa vật kiến trúc hình thành tài sản **40.500.000 đồng**, máy móc thiết bị hình thành tài sản **2.749.395.000 đồng,** phương tiện vận tải truyền dẫn **275.000.000 đồng,** tài sản sau khi được đầu tư mua sắm được kịp thời đưa vào phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh

doanh của Công ty. Công ty không phát sinh việc huy động vốn vay để đầu tư vào các dự án đầu tư hình thành tài sản cố định và xây dựng cơ bản và không có đầu tư ra ngoài doanh nghiệp

**7.2 Nhượng bán, thanh lý, giảm tài sản:**

Trong năm 2022, Công ty đã hạch toán giảm tài sản là **2.147.740.892 đồng** và đã hết khấu hao, cụ thể như sau:

| STT | Tên TSCĐ | Số tiền thanh lý, nhượng bán |
|---|---|---|
| **I** | **Máy móc thiết bị công tác** | **1.086.465.000** |
| 1 | Máy in phun VIDEO JET(USA) | 205.014.750 |
| 2 | Máy in phun VIDEO JET(USA) | 205.014.750 |
| 3 | Máy in phun Video Jet - 170T | 423.310.500 |
| 4 | Mấy bơm pextax 7.5 Hp | 52.000.000 |
| 5 | Máy co màng POF | 50.000.000 |
| 6 | Máy bỏ nêm tự động cho PX mì | 46.000.000 |
| 7 | Máy thổi khí Anlet ( BS-80) | 44.000.000 |
| 8 | Máy bơm chìm hiệu Grundfos Model: SP 30-06 | 61.125.000 |
| **II** | **Thiết bị phương tiện vận tải** | **1.061.275.892** |
| 1 | Xe oto tải ISuZu 5.5T (54T - 0600) | 389.762.457 |
| 2 | Xe ISUZU 5,1T (54T-2689) | 372.872.268 |
| 3 | Xe ISUZU 2T (54T-2690) | 298.641.167 |
| **Tổng cộng (I II)** | | **2.147.740.892** |

**7.3 Trích khấu hao tài sản:**

Trong năm 2022, Công ty đã trích khấu hao tài sản **3.972.357.298** đồng, khấu hao lũy kế đến ngày 31/12/2022 là **96.252.816.686** đồng và giảm khấu hao là **2.147.740.892** đồng. Giá trị còn lại của tài sản tại ngày 31/12/2022 là **10.484.714.595** đồng.

**8. Đánh giá và kiến nghị của Ban kiểm soát:**

- Về kết quả hoạt động và SXKD năm 2022: Công ty chưa đạt kế hoạch về sản lượng tiêu thụ và doanh thu tuy nhiên chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế Công ty đã đạt 100.87% so với kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 giao. Công ty cần lưu ý và sớm có những đối sách đối với việc sụt giảm sản lượng tiêu thụ và doanh số dẫn đến giảm thị phần, cụ thể:

+ Năng lực sản xuất: Máy móc thiết bị quá cũ chưa được đầu tư tự động hóa, tần suất sự cố hỏng hóc ngày càng gia tăng và khả năng sản xuất cho mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm bị giới hạn;

+ Quản lý kinh doanh: Công ty cần đầu tư các phần mềm quản lý thông minh nh m nâng cao hiệu quả kinh doanh, quản lý tốt chi phí, nhân sự và tốc độ xử lý công việc;

+ Nghiên cứu và triển khai đối với việc đầu tư mới các dây chuyền sản xuất và có lộ trình cụ thể cho việc di dời Nhà máy ra khỏi khu dân cư theo quy định.

- Về quản lý công nợ: Công ty hiện tại đang quản lý công nợ tốt, không phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi. Tuy nhiên còn khoản nợ khó đòi của Ông Đinh Chí Hiếu phát sinh từ năm 2012, Ban kiểm soát đề nghị Công ty đề xuất phương án xử lý dứt điểm khoản nợ này theo quy định pháp luật.

- Về đầu tư tài sản: Các tài sản đều được thực hiện mua sắm theo phương thức chào giá cạnh tranh và đã được Công ty hạch toán ghi nhận tăng tài sản trong năm. Việc đầu tư mua

sắm tài sản sử dụng nguồn vốn từ quỹ đầu tư phát triển của Công ty. Trong năm Công ty có thực hiện mua sắm tài sản ngoài kế hoạch tuy nhiên các phát sinh này là để phục vụ cho sản xuất (các máy móc thiết bị sử dụng lâu năm bị hư đột xuất cần phải thay thế). Đối với việc đầu tư tài sản, Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị có phương án nghiên cứu đầu tư máy móc thiết bị mới (tự động hóa) nh m nâng cao hiệu quả sản xuất và đa dạng hóa sản phẩm.

Thông qua kết quả kinh doanh năm 2022, Ban kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, cán bộ quản lý và người lao động của Công ty đã đoàn kết và cố gắng phấn đấu để có được những kết quả như trên.

Trên đây là những nội dung báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và xác nhận báo cáo của Ban kiểm soát. Trân trọng.

***Nơi nhận:***
- *ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban điều hành*
- *Lưu.*

**TM BAN KIỂM SOÁT**
**Trưởng ban**
**HOÀNG HÙNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA-MILIKET

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA-MILIKET
DN: E=ducky_hd84@yahoo.com.vn, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0304517551, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA-MILIKET, L="1230 Kha Vạn Cân, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh", S=TP Hồ Chí Minh, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2023.05.06 14:08:14+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.2.2